

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU CHO RẰNG ĐỂ CHẤM DỨT TỤT HẬU TIẾN TỚI TƯƠNG LAI, VIỆT NAM CẦN THỰC HIỆN “TỰ DO, DÂN CHỦ”, “TÔN TRỌNG KHÁC BIỆT” VÀ “CHỦ NGHĨA ĐA NGUYÊN”

TS ĐÀO NGỌC BÁU

Viện trưởng Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

21-4-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-4-2025

Ngày duyệt đăng:

26-5-2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, các giá trị dân chủ, tự do, nhân quyền ngày càng được nhấn mạnh như là chuẩn mực phổ quát. Tuy nhiên, đi kèm với quá trình toàn cầu hóa đó là sự gia tăng của các luận điệu xuyên tạc, sai lệch về thể chế chính trị ở Việt Nam, đặc biệt là yêu sách đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng” như một điều kiện để thoát khỏi tụt hậu và đạt tới “dân chủ thực sự”. Trên không gian mạng và trong một số kênh truyền thông quốc tế, không ít người cố tình đồng nhất khái niệm dân chủ với mô hình thể chế đa đảng phương Tây, phủ nhận tính chính danh và hiệu quả của mô hình dân chủ xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Bài viết nhận diện, phản bác những quan điểm sai trái đó, thông qua việc phân tích cơ sở lý luận, dẫn chứng thực tiễn trong và ngoài nước.

Từ khóa:

Dân chủ xã hội chủ nghĩa; phản bác; đa nguyên chính trị; đa đảng; ổn định thể chế; tự do, dân chủ

1. Nhận diện luận điệu sai trái

Trên không gian mạng và các kênh truyền thông nước ngoài, xuất hiện nhiều luận điểm cho rằng Việt Nam bị “tụt hậu” vì thiếu dân chủ, vì không chấp nhận các khác biệt về tư tưởng, tôn giáo và không cho phép cạnh tranh chính trị thông qua “đa nguyên, đa đảng”. Những người

theo khuynh hướng này cho rằng chỉ có thực hiện “tự do” theo kiểu phương Tây, “đa nguyên chính trị”, thì Việt Nam mới có thể phát triển như các nước phát triển. Họ cố sù cho một “mô hình dân chủ tự do” với giả định rằng, việc cho phép đa đảng, tự do ngôn luận tuyệt đối và các biểu hiện đối lập chính trị sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh

lành mạnh, dẫn tới sự phát triển của đất nước. Những luận điệu này thường lập luận như sau:

- Đánh đồng đa nguyên chính trị với dân chủ, từ đó gán cho Việt Nam là “không có dân chủ” chỉ vì không theo mô hình đa nguyên, trong khi dân chủ XHCN mà Việt Nam xây dựng lại là dân chủ thực chất, gắn với quyền lực nhân dân và pháp luật.

- Lợi dụng sự khác biệt văn hóa và thể chế để cho rằng việc không thừa nhận “đa nguyên” là “đàn áp tư tưởng”, đồng thời xuyên tạc rằng Đảng và Nhà nước Việt Nam không tôn trọng sự khác biệt.

- Chọn một số nước phát triển có đa đảng để “làm mẫu hình lý tưởng” cho Việt Nam, nhưng phớt lờ thực tế rằng nhiều nước đa đảng đã rơi vào hỗn loạn, bất ổn, thậm chí nội chiến kéo dài; ngay cả những nước được lấy ra “làm mẫu” cũng không phải là mẫu mực toàn diện.

2. Phản bác quan điểm đánh đồng đa nguyên chính trị với dân chủ

Trong các tranh luận chính trị hiện đại, nhất là ở các quốc gia đang phát triển, khái niệm “đa nguyên” thường bị đồng nhất một cách không chính xác với “dân chủ”. Nhiều quan điểm cho rằng chỉ có đa nguyên chính trị - đặc biệt là sự tồn tại của nhiều đảng phái đối lập - mới là biểu hiện đầy đủ của một nền dân chủ thực sự. Tuy nhiên, trên phương diện lý luận và thực tiễn, dân chủ và đa nguyên là hai phạm trù có liên quan nhưng không đồng nhất.

Đa nguyên chính trị (political pluralism) về cơ bản là sự tồn tại và cạnh tranh của nhiều nhóm lợi ích, tư tưởng, đảng phái trong một xã hội. Đa nguyên phản ánh tính đa dạng của xã hội, nhất là trong lĩnh vực chính trị và ý thức hệ. Trong một hệ thống đa nguyên, quyền lực được phân tán giữa các chủ thể khác nhau, nhằm hạn chế sự tập trung quyền lực tuyệt đối vào một cá nhân hay tổ chức.

Trong khi đó, dân chủ (democracy) là hình thức tổ chức quyền lực chính trị dựa trên nguyên tắc “quyền lực thuộc về nhân dân” - thể hiện qua bầu cử, sự tham gia, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và tôn trọng quyền con người. Dân chủ có thể hiện hữu trong cả hệ thống đa đảng (dân chủ tự do phương Tây) và hệ thống nhất nguyên chính trị (như ở Việt Nam, Cuba...).

Từ góc độ lý luận, bản chất của dân chủ là bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân và vì nhân dân. Trong khi đó, đa nguyên chỉ là một hình thức tổ chức chính trị có thể (nhưng không nhất thiết) hỗ trợ cho quá trình dân chủ hóa. Như vậy, không thể xem đa nguyên là thước đo duy nhất hay điều kiện tiên quyết của dân chủ.

Trong tác phẩm *Democracy and Its Critics*, Dahl (1989) đã chỉ ra rằng dân chủ thực chất là một hệ thống phức tạp gồm nhiều yếu tố, bao gồm sự tham gia hiệu quả của công dân, quyền bầu cử, quyền tiếp cận thông tin thay thế, quyền kiểm soát chương trình nghị sự và sự bình đẳng về quyền công dân. Ông sử dụng khái niệm “polyarchy” để mô tả những hệ thống dân chủ hiện thực, trong đó không đồng nhất dân chủ với đa nguyên đảng phái. Huntington (1991) khi phân tích làn sóng dân chủ hóa thứ ba cũng thừa nhận rằng có những quốc gia đạt được dân chủ về mặt thủ tục (như tổ chức bầu cử, có nhiều đảng), nhưng lại không có dân chủ thực chất, do thiếu sự minh bạch, pháp quyền và tham gia thực sự của người dân. Đây là những “dân chủ phi tự do” (illiberal democracies) mà Zakaria (1997) đã cảnh báo.

Thực tế cũng chứng minh rằng nhiều nước có hệ thống đa đảng, song vẫn không có nền dân chủ thực sự. Ví dụ, ở một số quốc gia châu Phi hay Trung Đông, các cuộc bầu cử được tổ chức thường xuyên, có nhiều đảng tham gia, nhưng vẫn diễn ra tình trạng đàn áp tự do báo chí, thao túng tư pháp và vi phạm nhân quyền. Diamond (2008) gọi

đó là “sự thoái trào dân chủ” khi các thể chế hình thức tồn tại nhưng tinh thần dân chủ thì không. Ngược lại, có những quốc gia nhất nguyên chính trị như Việt Nam vẫn phát triển các hình thức dân chủ phù hợp với điều kiện thực tiễn, chẳng hạn như dân chủ đại diện trong Quốc hội, dân chủ cơ sở qua hình thức đối thoại với nhân dân và dân chủ trong quy trình lập chính sách. Linz và Stepan (1996) cho rằng việc củng cố dân chủ không thể chỉ dựa vào số lượng đảng phái mà cần đến các yếu tố nền tảng như pháp quyền, văn hóa chính trị và mức độ đồng thuận xã hội.

Hơn nữa, chế độ đa nguyên thực tế là một trò chơi tổng bằng không bởi vì các đảng phái đôi đầu để chiếm quyền, khi đó sẽ có một bên thắng đồng nghĩa bên kia thua. Quá trình này dẫn đến sự chia rẽ, cực đoan hóa trong xã hội, đồng thời chính trị hoạt động vì phe nhóm, không vì quốc gia. Dân chủ bị thao túng bởi tiền tệ và họ lý luận rằng các đảng phái đại diện cho các nhóm lợi ích và doanh nghiệp lớn, không phản ánh nguyện vọng của người dân. Tự do bình chọn bị biến thành cuộc đua về tiền bạc và truyền thông. Dân chủ thực chất phải đem lại cuộc sống tốt hơn cho nhân dân, không chỉ dừng lại ở quy trình bình chọn. Dân chủ đa đảng bị cho là chỉ đẹp bên ngoài nhưng thiếu hiệu quả.

Ở Việt Nam, Đảng kiên định con đường dân chủ XHCN. Văn kiện Đại hội XIII (2021) của Đảng khẳng định: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân”¹; “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội. Tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức và công dân”².

Dân chủ ở Việt Nam không tách rời khỏi vai trò lãnh đạo của Đảng, nhà nước pháp quyền XHCN và nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trên thực tế, dân chủ là một giá trị phổ quát, nhưng không đồng nhất với bất kỳ một mô hình thể chế cụ thể nào. Tại Việt Nam, dân chủ được xây dựng trên nền tảng nhân dân là chủ và làm chủ, thể hiện qua cả dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Điều 1 và Điều 2 Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”³. Nguyên tắc “dân làm chủ” được thể chế hóa qua các cơ chế như: Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do dân bầu ra, trưng cầu ý dân, góp ý dự thảo luật, giám sát công quyền thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Như vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam đang thực hiện mô hình dân chủ nhân dân đầy đủ, nơi Đảng và nhân dân đồng thuận vì lợi ích chung, không cạnh tranh quyết liệt. Các cơ chế tham gia xã hội được thiết kế để phát huy sự đóng góp và đồng thuận, thay vì chia rẽ và xung đột. Dân chủ không đồng nghĩa với đa nguyên chính trị và không có mô hình dân chủ duy nhất cho mọi quốc gia. Việc Việt Nam lựa chọn mô hình một đảng cầm quyền là sự lựa chọn hợp lý, phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội và đã chứng minh hiệu quả qua thành tựu phát triển đất nước trong nhiều thập niên qua.

3. Phản bác quan điểm cho rằng việc không thừa nhận “đa nguyên” là “đàn áp tư tưởng”, đồng thời xuyên tạc rằng Đảng và Nhà nước Việt Nam không tôn trọng sự khác biệt

Trong thời gian qua, một số quan điểm sai trái đã cố tình bóp méo bản chất của chế độ chính trị Việt Nam khi cho rằng việc Đảng và Nhà nước

không thừa nhận “đa nguyên, đa đảng” là biểu hiện của sự “đàn áp tư tưởng” và “không tôn trọng sự khác biệt”. Đây là những luận điệu mang tính xuyên tạc, xuất phát từ sự thiếu hiểu biết hoặc có chủ đích chính trị, cần được nhận diện và phản bác một cách có cơ sở lý luận và thực tiễn.

Trước hết, “đa nguyên chính trị” được hiểu là việc tồn tại nhiều đảng phái đối lập tranh giành quyền lực nhưng không đồng nhất với “tôn trọng sự khác biệt” về văn hóa, tín ngưỡng, tư tưởng trong xã hội. Việt Nam lựa chọn chế độ một đảng duy nhất cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam, điều này được xác lập trong Điều 4, *Hiến pháp năm 2013*: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”⁷⁴. Tuy nhiên, việc duy trì chế độ một đảng không đồng nghĩa với việc triệt tiêu sự khác biệt hay áp đặt tư tưởng. Trái lại, Nhà nước Việt Nam rất coi trọng và bảo vệ quyền tự do tư tưởng, tự do biểu đạt trong khuôn khổ pháp luật. Điều 25, *Hiến pháp năm 2013* quy định: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”⁷⁵. Như vậy, công dân được thực hiện quyền tự do tư tưởng và biểu đạt, nhưng phải trong khuôn khổ pháp luật, nhằm bảo vệ lợi ích cộng đồng, không xâm phạm an ninh quốc gia hay trật tự công cộng.

Khái niệm “đàn áp tư tưởng” gắn với hành vi ngăn cấm công dân suy nghĩ, tự do tin tưởng, nghiên cứu, sáng tạo. Tuy nhiên, tại Việt Nam, chưa từng có bất kỳ quy định hay hành vi chính thức nào cấm công dân tư duy độc lập, suy nghĩ

khác biệt. Trái lại, *Hiến pháp năm 2013* bảo đảm một cách toàn diện các quyền tự do cơ bản của công dân. Điều 14, Khoản 1, *Hiến pháp năm 2013* khẳng định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”⁷⁶. Những trường hợp xử lý hành vi vi phạm pháp luật như việc lợi dụng tự do ngôn luận để kích động chống phá Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc không thể bị quy chụp là “đàn áp tư tưởng”, ngược lại đó là việc bảo vệ tính ổn định, trật tự hiến định của quốc gia, tương tự như các quy định chống cực đoan, ly khai, bạo động ở các quốc gia dân chủ phát triển.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, đa dạng văn hóa, nhưng đã duy trì được sự đoàn kết, ổn định, phát triển - đó là minh chứng sinh động cho việc tôn trọng sự khác biệt. Nhà nước bảo đảm quyền bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các dân tộc, tôn giáo hay nhóm xã hội nào. Điều 5, Khoản 2 *Hiến pháp năm 2013* quy định: “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc”⁷⁷. Tương tự, Điều 24, Khoản 1 khẳng định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật”⁷⁸. Điều này cho thấy sự bảo đảm pháp lý rõ ràng cho các hình thức đa dạng xã hội, chứng minh Nhà nước không “đồng hóa tư tưởng” như các luận điệu xuyên tạc thường nêu.

Từ các lập luận trên, có thể khẳng định rằng việc Việt Nam không lựa chọn mô hình đa nguyên - đa đảng là một quyết định chính trị có tính lịch sử, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước. Điều đó không đồng nghĩa với việc phủ nhận tự do tư tưởng, càng không phải là biểu hiện của “đàn áp”

hay “không tôn trọng sự khác biệt”. Ngược lại, Nhà nước Việt Nam thể hiện rõ tinh thần dân chủ, pháp quyền, tôn trọng và bảo vệ các quyền con người trong khuôn khổ của một thể chế ổn định và thống nhất. Những luận điệu cho rằng Việt Nam “đàn áp tư tưởng” vì không thừa nhận đa nguyên là sự xuyên tạc có chủ đích, cần được phản bác bằng lý lẽ, pháp lý và thực tiễn khách quan.

4. Phản bác quan điểm chọn một số nước phát triển có đa đảng để “làm mẫu hình lý tưởng” cho Việt Nam

Một trong những quan điểm sai lầm và nguy hiểm thường thấy trong các luận điệu chống phá hiện nay là lấy mô hình chính trị đa đảng ở một số nước phát triển để làm “chuẩn mực”, từ đó gây sức ép hoặc cổ xúy cho việc “cải cách thể chế” ở Việt Nam theo hướng đa nguyên, đa đảng. Các lập luận này thường phớt lờ một thực tế quan trọng rằng không phải quốc gia nào có thể chế đa đảng cũng ổn định, phát triển và không phải những nước được nêu ra làm hình mẫu (như Mỹ, Pháp, Anh...) đều là những xã hội công bằng, dân chủ, mẫu mực. Ngược lại, nhiều quốc gia đa đảng đã và đang rơi vào hỗn loạn, chia rẽ, thậm chí nội chiến và sụp đổ vì mô hình này. Do đó, việc áp đặt mô hình đa đảng làm tiêu chuẩn cho Việt Nam là thiếu cơ sở lý luận, phi thực tiễn và phản tác dụng.

Trước hết, dân chủ là một giá trị phổ quát nhưng cách thể hiện lại rất đa dạng tùy theo điều kiện lịch sử, chính trị, văn hóa của từng quốc gia. Việc một quốc gia lựa chọn chế độ một đảng hay đa đảng không quyết định bản chất dân chủ hay phản dân chủ của thể chế đó. Điều quan trọng là quyền lực nhà nước có thuộc về nhân dân, vì nhân dân và được kiểm soát hiệu quả hay không. Thực tế cho thấy, nhiều quốc gia một đảng như Việt Nam, Cuba... vẫn duy trì được sự ổn định

chính trị, tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và từng bước mở rộng quyền dân chủ cho người dân theo cách phù hợp. Trong khi đó, không ít nước đa đảng, đặc biệt là ở châu Phi, Trung Đông, Nam Á lại lâm vào khủng hoảng thể chế kéo dài, do các đảng phái chia rẽ, tranh giành quyền lực, thao túng dân chúng bằng dân túy hoặc tôn giáo. Sự sụp đổ của chế độ đa đảng ở nhiều quốc gia là minh chứng rõ ràng cho những giới hạn nội tại của mô hình này:

Iraq sau khi áp dụng mô hình dân chủ đa đảng dưới sự hỗ trợ của Mỹ đã không trở thành một nhà nước dân chủ kiểu mẫu, mà thay vào đó là một xã hội bị chia rẽ bởi sắc tộc, tôn giáo và lợi ích đảng phái. Bạo lực phe phái, khủng bố, và sự sụp đổ quản trị nhà nước kéo dài suốt nhiều thập kỷ.

Libya sau khi Mỹ và các nước phương Tây lật đổ nhà lãnh đạo Gaddafi bằng cái gọi là “mùa xuân Ả Rập” và thiết lập thể chế đa đảng, đã nhanh chóng rơi vào trạng thái vô chính phủ, các phe vũ trang chiếm cứ, nội chiến triền miên, không có chính quyền trung ương hiệu quả cho đến nay.

Ukraine trước khi xảy ra xung đột với Nga cũng trải qua nhiều năm chia rẽ nội bộ do mô hình chính trị bất ổn, các đảng phái thay nhau cầm quyền nhưng không mang lại sự đồng thuận chiến lược, tạo điều kiện cho các thế lực bên ngoài can thiệp sâu.

Sri Lanka là ví dụ gần đây cho thấy hệ quả của mô hình đa đảng nhưng không kiểm soát tốt, quốc gia này rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, biểu tình toàn quốc, mất kiểm soát an ninh, chính phủ lần lượt sụp đổ chỉ trong vài tháng.

Những bài học đó cho thấy đa đảng không phải liều thuốc vạn năng cho mọi vấn đề chính trị - xã hội. Ngược lại, nếu không có nền tảng văn hóa chính trị lành mạnh, nếu hệ thống pháp luật và giám sát quyền lực chưa phát triển, thì đa đảng

có thể là con đường nhanh nhất dẫn đến hỗn loạn, chia rẽ và bất ổn lâu dài.

Ngày cả một số nước thường được nêu làm “mẫu hình lý tưởng” như Hoa Kỳ, Pháp, Anh cũng đang chứng kiến nhiều bất ổn từ chính mô hình đa đảng của mình. Hoa Kỳ chứng kiến sự phân cực chính trị ngày càng gay gắt giữa Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa. Bạo loạn tại Quốc hội Mỹ ngày 6-1-2021 không chỉ là sự kiện hy hữu, mà là biểu hiện của sự chia rẽ sâu sắc, đe dọa đến tính bền vững của nền dân chủ Mỹ. Quốc hội Mỹ trong nhiều năm liên tục rơi vào tình trạng tê liệt do xung đột đảng phái, khiến các chính sách quan trọng bị đình trệ. Pháp liên tục đối mặt với biểu tình quy mô lớn (áo vàng, cải cách hưu trí), trong đó người dân phản đối sự xa rời thực tế của các chính đảng truyền thống. Mô hình đa đảng khiến không đảng nào đủ sức mạnh cầm quyền ổn định, phải liên minh mong manh, khó ra được quyết sách chiến lược. Vương quốc Anh sau Brexit là ví dụ rõ nét cho hậu quả của dân túy chính trị trong một nền đa đảng cạnh tranh quyền lực bằng truyền thông và cảm tính cử tri. Xã hội chia rẽ, nền kinh tế mất động lực tăng trưởng, vị thế quốc tế sa sút. Những thực tế này cho thấy, không thể tuyệt đối hóa mô hình chính trị của bất kỳ quốc gia nào, kể cả các nước phát triển. Dân chủ không đồng nghĩa với đa đảng và đa đảng không có nghĩa là xã hội tốt đẹp, công bằng và ổn định hơn.

Việt Nam là một quốc gia đã trải qua chiến tranh kéo dài, chia cắt trong quá khứ. Sự thống nhất đất nước và ổn định chính trị hiện nay là thành quả không dễ gì có được. Do đó, lựa chọn mô hình chính trị một đảng, nhất nguyên về hệ tư tưởng, có tính dẫn dắt và định hướng toàn xã hội là sự lựa chọn phù hợp với đặc điểm lịch sử, xã hội của đất nước. Những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã không ngừng đổi mới phương thức

lãnh đạo, xây dựng Nhà nước pháp quyền, tăng cường dân chủ, đảm bảo quyền con người. Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng cao, ổn định xã hội, kết quả giảm nghèo đáng ghi nhận, giữ vững chủ quyền và vị thế quốc tế ngày càng cao. Đây là minh chứng cho một mô hình phát triển hiệu quả, không cần đa đảng mà vẫn phát triển bền vững.

Từ các phân tích trên, có thể thấy rằng, việc lấy mô hình đa đảng ở một số nước làm “mẫu hình lý tưởng” để áp đặt cho Việt Nam là thiếu thực tiễn và nguy hiểm. Mỗi quốc gia cần một con đường riêng, phù hợp với lịch sử, văn hóa và nhu cầu phát triển của mình. Việt Nam có quyền và có lý do để bảo vệ mô hình một Đảng, gắn với dân chủ tập trung, đồng thuận xã hội và hiệu quả quản trị cao. Không thể hy sinh ổn định chính trị và chủ quyền thể chế chỉ để chạy theo một mô hình đã cho thấy nhiều lỗ hổng ở ngay chính nơi được coi là “chuẩn mực”.

Như vậy, có thể thấy rằng, dân chủ là một giá trị phổ quát nhưng không đồng nhất với bất kỳ mô hình thể chế cụ thể nào. Việc Việt Nam lựa chọn con đường dân chủ XHCN, dưới sự lãnh đạo của Đảng là sự lựa chọn chính trị hợp lý, phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa và thực tiễn đất nước. Những luận điệu cổ súy cho đa nguyên, đa đảng như điều kiện tiên quyết của dân chủ là sự áp đặt phi lý, thiếu cơ sở lý luận và minh chứng thực tiễn. Việt Nam cần tiếp tục kiên định con đường dân chủ hóa gắn với ổn định chính trị, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân, đó mới là thước đo thực chất nhất của một nền dân chủ hiện đại.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 118

3, 4, 5, 6, 7, 8. <https://luatvietnam.vn/tu-phap/hien-phap-18-2013-l-ctn-quoc-hoi-83320-d1.html>.